

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 06-3-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng
Bà Phạm Thị Kim Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông
Lại Đức Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 và ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NA (NA Bank);***

Địa chỉ: Số 201-203 CMTT, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên Q- Ngân hàng TMCPNA (Công ty AMC NA). Địa chỉ: Lầu 6, Số 11-11A-13 ADV, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Trọng T- Tổng Giám đốc Công ty AMC NA - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (có mặt);

Ông Vũ Duy N, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ liên lạc: Lầu 6, Số 11-11A-13 ADV, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**** Bị đơn: Ông Ngô Trung Đ, sinh năm 1991;***

Địa chỉ: Số 130Đ BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 03/01/2019, ông Ngô Trung Đ có ký hợp đồng tín dụng số 0004/2019/925-CV với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) NA- Chi nhánh Tân Định-PGD Hòa Bình

để vay số tiền 850.000.000đồng. Mục đích vay là hoàn vốn mua bất động sản phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn vay 180 tháng, tính từ ngày 03/01/2019 đến ngày 03/01/2034. Lãi suất cho vay trong hạn 12,5%/1 năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày 03/01/2019, ông Đ ký giấy nhận nợ với Ngân hàng. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 03/01/2019, ông Đ có ký hợp đồng thế chấp số 0004/2019/925-BĐ với Ngân hàng đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.109,5m² tọa lạc tại xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An do ông Ngô Trung Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 723603, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 10347 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 19/11/2015. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực vào ngày 03/01/2019 và thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi từ ngày 03/4/2019 cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Đ trả nợ. Dư nợ tính đến ngày 27/02/2023 ông Đ còn nợ tổng cộng là 1.495.955.150 đồng, trong đó nợ gốc là 840.554.000đồng, nợ lãi trong hạn là 8.923.690 đồng và nợ lãi quá hạn là 642.987.655 đồng, lãi chậm trả là 3.486.351 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tính đến ngày 27/02/2023 là 1.495.955.150 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 28/02/2023 cho đến khi ông Đ trả tất toán khoản vay theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Trong trường hợp ông Đ không trả được số nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Ngô Trung Đ đến tham dự phiên hòa giải, công khai chứng cứ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không đến nên không có lời trình bày của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử và nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử. Riêng bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Căn cứ hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với ông Đ thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Đ trả tiền gốc và lãi và việc phát mãi tài sản thế chấp nếu bị đơn không trả tất nợ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả 3.486.351 đồng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ông Ngô Trung Đ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) NA, hợp đồng tín dụng được ký kết tại thành phố BT cũng như ông Đ có địa chỉ nơi cư trú tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT đã triệu tập hợp lệ, thông báo về phiên hòa giải, công khai chứng cứ cho ông Đ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn vắng mặt nên không thể hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố BT đã được triệu tập hợp lệ ông Đ tham dự phiên tòa lần đến lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, ngày 03/01/2019, ông Ngô Trung Đ có ký hợp đồng tín dụng số 0004/2019/925-CV với Ngân hàng TMCP NA- Chi nhánh Tân Định-PGD Hòa Bình để vay số tiền 850.000.000đồng, hợp đồng được công chứng đúng quy định pháp luật. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 03/01/2019, ông Đ có ký hợp đồng thế chấp số 0004/2019/925-BĐ với Ngân hàng đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.109,5m² tọa lạc tại xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An do ông Ngô Trung Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 723603, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 10347 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 19/11/2015; Hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực vào ngày 03/01/2019 và thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là phù hợp quy định pháp luật. Sau khi ký hợp đồng ông Đ đã nhận đủ số tiền vay 850.000.000đồng. Do ông Đ không trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Căn cứ theo các tài liệu chứng cứ, tính đến ngày 27/02/2023, ông Đ còn nợ Ngân hàng với số tiền gốc là 840.554.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.923.690đồng, tiền lãi quá hạn là 642.987.655 đồng, lãi chậm trả lãi là 3.486.351 đồng, tổng cộng là 1.495.955.150 đồng, do đó ông Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên. Đồng thời, ông Đ còn phải có trách nhiệm trả lãi tiếp từ ngày 28/02/2023 cho đến khi trả tất toán khoản vay theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp ông Đ không trả được số nợ gốc và lãi trên hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.109,5m² tọa lạc tại xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An do ông Ngô Trung Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

[5] Tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần NA, cụ thể tuyên:

Ông Ngô Trung Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần NA số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 0004/2019/925-CV ngày 03/01/2019 tính đến ngày 27/02/2023 tổng cộng là 1.495.955.150 (Một tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi lăm ngàn, một trăm năm mươi) đồng, trong đó nợ gốc là

840.554.000(Tám trăm bốn mươi triệu, năm trăm năm mươi bốn ngàn) đồng, lãi trong hạn là 8.923.690 (Tám triệu chín trăm hai mươi ba ngàn, sáu trăm chín mươi) đồng, lãi quá hạn là 642.987.655 (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm tám mươi bảy ngàn, sáu trăm năm mươi lăm) đồng, lãi chậm trả là 3.486.351 (Ba triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi mốt) đồng.

Ông Ngô Trung Đ có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 0004/2019/925-CV ngày 03/01/2019 mà các bên đã ký kể từ ngày 28/02/2023 cho đến khi thanh toán tất nợ cho Ngân hàng;

Trong trường hợp ông Ngô Trung Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần NA được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0004/2019/925-BĐ ngày 03/01/2019 để thu hồi nợ đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.109,5m² tọa lạc tại xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An do ông Ngô Trung Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 723603, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 10347 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 19/11/2015;

2.Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 56.878.654 (Năm mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi bốn) đồng, bị đơn ông Ngô Trung Đ có trách nhiệm chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.031.000 (Hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi mốt ngàn) đồng theo biên lai số 0009933 ngày 05 tháng 10 năm 2022.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- VKSND Thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

